TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ	*Hồng Lĩnh, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Đình T, sinh ngày: 03/3/1981

Trú tại: Xóm B, xã S, huyện H, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Đào Thị Minh L, sinh ngày: 19/9/1985

Trú tại: Tổ dân phố X, phường B, thị xã H, tỉnh H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 11/4/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 11/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn anh Lê Đình T và bị đơn chị Đào Thị Minh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Lê Đình T và chị Đào Thị Minh L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao hai cháu Lê Đình Trung H, sinh ngày 08/02/2010 và Lê Đình Anh K, sinh ngày 06/01/2013 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T một tháng mỗi cháu 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 4 năm 2018. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Không có.

* Về án phí: Anh T và chị L thỏa thuận anh T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm (anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001152 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh H, nay được trả lại 150.000 đồng). Chị L phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND TX H;
- Chi cục THADS TX H;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Năng